

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Chế biến thủy sản Minh Quý tại Văn bản số 01/CV-2024 ngày 24 tháng 12 năm 2024, Văn bản số 01/CV-2025 ngày 21 tháng 3 năm 2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3205/TTr-SNN&MT ngày 04 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Chế biến thủy sản Minh Quý: lô 14, Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Nhà máy chế biến thủy sản, công suất 4.000 tấn sản phẩm/năm, có địa chỉ: lô 14, Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

- Tên cơ sở: Nhà máy chế biến thủy sản, công suất 4.000 tấn sản phẩm/năm.
- Địa điểm hoạt động: lô 14, Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 1200889557 đăng ký lần đầu ngày

16/5/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 8/4/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp.

d) Mã số thuế: 1200889557.

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất, chế biến thủy sản.

e) Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: cơ sở hoạt động tại lô 14, Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, tổng diện tích: 5.000 m².

- Quy mô cơ sở (theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): cơ sở thuộc Nhóm C, tổng mức đầu tư 58.710.048.408 đồng.

- Công suất: 4.000 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường

a) Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

b) Bảo đảm giá trị giới hạn tối đa về tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

c) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

d) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Chế biến thủy sản Minh Quý được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Chế biến thủy sản Minh Quý có trách nhiệm:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng

ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. *./nulen*

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- UBND thành phố Mỹ Tho;
- Cty Phát triển hạ tầng các KCN;
- Công ty TNHH Chế biến thủy sản Minh Quý;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên.

5 N

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Meo*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **136** /GPMT-UBND
ngày **23** tháng **6** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: nước thải sinh hoạt (bao gồm: nước sinh hoạt nhà vệ sinh, nhà bếp, giặt giũ...); lưu lượng 10 m³/ngày đêm.
- Nguồn số 02: nước thải sản xuất (bao gồm: nước thải từ hoạt động sản xuất; nước thải từ hoạt động vệ sinh nhà xưởng, máy móc, thiết bị; nước thải từ hoạt động của máy cối đá vảy; nước thải từ các hồ khử trùng; nước thải từ các thùng nhựa trữ cá...); lưu lượng 138,7 m³/ngày đêm.
- Nguồn số 03: nước thải từ hoạt động vệ sinh thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt; lưu lượng khoảng 0,1 m³/lần vệ sinh.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- a) Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thu gom, thoát nước thải của Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh.
- b) Vị trí xả nước thải: Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiếu 3°); X(m) = 1145258; Y(m) = 569805.
- c) Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 200 m³/ngày đêm.
- Phương thức xả nước thải: tự chảy.
- Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ.
- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 11-MT:2015/BTNMT, cột A, K_q = 0,9, K_f = 1,1 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1.	pH	-	6 – 9	03 tháng/lần
2.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	49,5	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
3.	COD	mg/l	49,5	
4.	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/l	9,9	
5.	BOD ₅ ở 20 ⁰ C	mg/l	29,7	
6.	Tổng nitơ (tính theo N)	mg/l	29,7	
7.	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	9,9	
8.	Tổng dầu, mỡ động thực vật	mg/l	9,9	
9.	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	
10.	Clo dư	mg/l	0,99	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

a) Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt (nguồn số 01) → Bể tự hoại → Hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 200 m³/ngày đêm.

- Nước thải sinh hoạt nhà bếp, giặt giũ (nguồn số 01) → Hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 200 m³/ngày đêm.

- Nước thải sản xuất (nguồn số 02) → Hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 200 m³/ngày đêm.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh thùng rác sinh hoạt (nguồn số 03) → Hệ thống thu gom → Hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 200 m³/ngày đêm.

b) Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải từ các nguồn phát sinh → Bể tách mỡ → Bể điều lưu → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng bùn sinh học → Bể lắng khử phospho → Bể khử trùng → Hồ ga thoát nước thải của Cụm công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh.

- Công suất thiết kế: 200 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine, PAC.

c) Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Khoản 46 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

d) Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Biện pháp phòng ngừa:

+ Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải định kỳ nhằm đảm bảo hiệu suất xử lý.

+ Luôn trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý.

+ Tuyển dụng, đào tạo nhân viên có trình độ để thực hiện đúng các yêu cầu vận hành và nhận biết các sự cố phát sinh.

- Biện pháp xử lý khi có sự cố:

+ Trong trường hợp sự cố thiết bị, nhanh chóng khắc phục sự cố và sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống trong khi khắc phục sự cố.

+ Trong trường hợp sự cố hệ thống xử lý nước thải kéo dài sẽ ngưng hoạt động đến khi khắc phục xong mới cho hoạt động trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước để thực hiện các biện pháp khắc phục./.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **136** /GPMT-UBND
ngày **23** tháng **6** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: khu xưởng sản xuất.
- Nguồn số 02: hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: X=1145200; Y= 569820.
- Nguồn số 02: X=1145157; Y= 569835.

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

a) Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

b) Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Bố trí khu vực sản xuất được bố trí tách biệt với khu vực văn phòng.
- Máy móc thiết bị khi lắp đặt được gia cố bằng bê tông, lắp đệm chống ồn cho các máy có khả năng gây ồn và thường xuyên kiểm tra độ cân bằng và hiệu chỉnh khi cần thiết.

- Bố trí các máy móc thiết bị trong các dây chuyền sản xuất một cách hợp lý đồng thời thường xuyên bảo trì máy móc, thay mới các phụ tùng cũ, hư hỏng;
- Công nhân trực tiếp sản xuất phải được trang bị bảo hộ lao động. Có kế hoạch kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động thường xuyên của công nhân, tránh tình trạng có phương tiện bảo hộ mà không sử dụng.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu, bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phụ lục này.

Định kỳ bảo dưỡng đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **136** /GPMT-UBND
ngày **23** tháng **6** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

a) Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	16 01 06	50
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	100
Tổng khối lượng				150

b) Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 02 01	50
2	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 02	100
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 03	100
4	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	Rắn	08 02 04	10
5	Bao bì mềm thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 01	100
Tổng khối lượng				360

c) Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: bao gồm phế phẩm thải ra từ quá trình chế biến thủy sản, bùn thải từ quá trình xử lý nước thải, nước mặt, giấy carton vụn, nhãn màu, dây đai, mũ dẻo, can thùng, mũ dòn, ủng hư, bao tay cao su, mũ xốp, ống nước, bao giấy, bao nilong, túi PE, thùng xốp khoảng 360 tấn/năm.

d) Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 50 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

a) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: bố trí 02 thùng nhựa cứng 100L; 03 bao PE loại 50kg; riêng bao bì kim loại cứng, bao bì nhựa cứng được lưu trực tiếp tại kho, có dán nhãn phân loại.

- Khu vực lưu chứa:

- + Diện tích kho lưu chứa: 12 m².

- + Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: có vách tường, nền bê tông, mái che. Khu vực lưu chứa, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo quy định tại khoản 2, 3 Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: bố trí các thùng chứa để thu gom các phụ phẩm; các loại chất thải công nghiệp dạng bao bì được lưu chứa trực tiếp tại khu vực chứa; bùn thải được lưu chứa tại bể chứa bùn

- Kho số 01 (chứa phụ phẩm):

- + Diện tích khu vực lưu chứa: 6 m².

- + Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền đá mài, mái che, vách tường.

- Kho số 02 (chứa bao bì phế liệu):

- + Kích thước: 6 m²

- + Thiết kế: nền bê tông, vách tole, mái che.

- Khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường đảm bảo quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Khu vực lưu chứa số 3: chứa bùn từ hệ thống xử lý nước thải: Bùn được lưu chứa tại bể nén bùn kích thước (10,8 x 5 x 5)m và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để khu vực xử lý theo quy định.

c) Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: trang bị các thùng có nắp đậy thể tích các loại (loại 60 lít).

- Khu vực lưu chứa: bố trí khu vực tập kết các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt thuận lợi cho công tác thu gom.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo an toàn và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, an toàn lò hơi và các quy định khác có liên quan.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số **136** /GPMT-UBND
ngày **23** tháng **6** năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường.
3. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định pháp luật, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
4. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.
5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy,.../.

TIỀN